

TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG

**DỰ KIẾN XẾP LỚP 10 NĂM HỌC 2024-2025**

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550001	NGUYỄN VĂN AN		06/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550003	PHẠM THU AN	X	04/02/2009	Trường THCS Xuân Ninh	10A2	
550004	PHẠM THÚY AN	X	30/12/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A9	
550007	ĐINH VIỆT ANH		27/12/2008	Trường THCS Xuân Tiến	10A10	
550008	ĐINH VIỆT ANH		26/12/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A11	
550009	ĐỖ PHƯƠNG ANH	X	13/09/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A5	
550010	MAI TUẤN ANH		23/10/2008	Trường THCS Xuân Tiến	10A10	
550012	NGUYỄN HOÀI ANH	X	25/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550013	NGUYỄN HỒNG ANH	X	22/01/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A7	
550014	NGUYỄN QUỲNH ANH	X	04/03/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A8	
550016	NGUYỄN TUẤN ANH		24/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550018	PHẠM HẢI ANH	X	13/12/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A8	
550019	PHẠM PHƯƠNG ANH	X	16/04/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A12	
550020	PHẠM QUỲNH ANH	X	14/05/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A9	
550021	PHẠM VIỆT ANH		05/01/2009	Trường THCS Xuân Ninh	10A7	
550022	TRẦN ĐỨC ANH		05/01/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A4	
550023	TRẦN HÀ ANH	X	21/09/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A11	
550024	TRẦN MAI ANH	X	21/09/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A2	
550025	TRẦN PHƯƠNG ANH	X	23/11/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A8	
550026	TRỊNH ĐỨC ANH		27/09/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A9	
550027	TRỊNH PHƯƠNG ANH	X	05/10/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A5	
550028	VŨ LAN ANH	X	25/08/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A8	
550029	VŨ NAM ANH		05/02/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A7	
550030	VŨ NGỌC ANH	X	04/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550032	VŨ QUỲNH ANH	X	03/10/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A7	
550033	VŨ THẾ ANH		15/05/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A7	
550034	VŨ TUẤN ANH		09/01/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A5	
550035	VŨ TUẤN ANH		02/11/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A11	
550036	VŨ VIỆT ANH		12/08/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A10	
550037	PHAN VŨ HÀ ANH	X	13/10/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A8	
550039	MAI THỊ KIM ANH	X	20/06/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A9	
550040	PHẠM THỊ KIM ANH	X	08/05/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A6	
550041	BÙI THỊ LAN ANH	X	29/08/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A12	
550042	ĐỖ NGỌC LAN ANH	X	08/08/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A6	
550044	NGUYỄN ĐOÀN NGỌC ANH		22/09/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A6	
550045	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	X	18/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550046	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	X	22/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A4	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550048	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	X	01/11/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A5	
550049	NGUYỄN VŨ THẢO ANH	X	25/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550050	TRẦN THỊ TRÂM ANH	X	12/06/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A2	
550051	TRẦN NGUYỄN TRUNG ANH		30/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550052	PHẠM THỊ TRÚC ANH	X	25/08/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A11	
550053	PHẠM THỊ VÂN ANH	X	01/02/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550054	TRẦN THỊ VÂN ANH	X	09/02/2009	Trường THCS Xuân Hòa	10A7	
550056	PHẠM NGỌC ÁNH	X	18/10/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A6	
550057	PHẠM NGUYỆT ÁNH	X	02/01/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A3	
550058	TRẦN MINH ÁNH	X	06/09/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A10	
550059	VŨ MINH ÁNH	X	10/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550060	VŨ THỊ MINH ÁNH	X	13/09/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A10	
550061	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	X	13/02/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A7	
550062	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	X	08/09/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A2	
550063	NGUYỄN QUỐC ÂN		26/10/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A12	
550065	ĐẶNG GIA BẢO		14/04/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A4	
550066	ĐINH GIA BẢO		05/04/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A10	
550067	ĐINH QUANG BẢO		01/01/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A10	
550068	ĐOÀN NGUYỄN BẢO		10/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550069	ĐỖ GIA BẢO		18/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A4	
550071	NGUYỄN XUÂN BẢO		25/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550073	TRƯƠNG QUỐC BẢO		08/07/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A7	
550074	VŨ THIÊN BẢO		19/03/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A6	
550075	VŨ THANH BẰNG		19/08/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A6	
550077	PHAN THỊ NGỌC BÍCH	X	08/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	
550078	NGUYỄN ĐĂNG BÌNH		04/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A6	
550080	PHAN TRẦN BÌNH		16/05/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A4	
550081	VŨ GIA BÌNH	X	02/01/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A11	
550082	PHẠM MAI CHÂM	X	17/03/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A12	
550084	LÃ BẢO CHÂU	X	08/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550085	LƯƠNG NGỌC CHÂU		11/12/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A4	
550086	NGUYỄN BẢO NGỌC CHÂU	X	26/10/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A8	
550089	NGUYỄN HÀ CHI	X	09/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A9	
550090	NGUYỄN KHÁNH CHI	X	20/06/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A2	
550091	NGUYỄN LINH CHI	X	30/01/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A3	
550092	NGUYỄN THÙY CHI	X	12/02/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A8	
550093	PHẠM KIM CHI	X	02/01/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A2	
550095	NGUYỄN NGỌC LINH CHI	X	02/07/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A3	
550096	PHẠM TRẦN PHƯƠNG CHI	X	18/01/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A1	
550097	VŨ THỊ PHƯƠNG CHI	X	03/12/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A10	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550098	ĐINH THỊ QUỲNH CHI	X	14/03/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A10	
550100	NGUYỄN THỊ QUỲNH CHI	X	22/03/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A8	
550101	TRẦN MINH CHIẾN		26/03/2009	Trường THCS Xuân Vinh	10A11	
550102	ĐỖ PHƯƠNG CHINH	X	14/03/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A8	
550103	TỔNG PHƯƠNG CHINH	X	17/05/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A1	
550104	VŨ PHƯƠNG CHINH	X	28/04/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A3	
550105	TRẦN THỊ KIỀU CHINH	X	05/12/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A7	
550107	ĐINH ĐỨC CHÍNH		19/02/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A7	
550108	NGUYỄN CHÍ CÔNG		06/04/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550109	PHẠM THÀNH CÔNG		29/09/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A11	
550111	TRẦN ĐÌNH CUNG		19/03/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	
550113	NGUYỄN BÍCH DIỆP	X	02/05/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	
550114	LÊ TRẦN BẠCH DIỆP	X	23/11/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A3	
550116	LÊ HUYỀN DIỆU	X	02/06/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A8	
550117	NGUYỄN HUYỀN DIỆU	X	30/06/2009	Trường THCS Xuân Ninh	10A10	
550119	VŨ THÚY DIỆU	X	18/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550120	NGUYỄN THỊ HUYỀN DIỆU	X	15/07/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A4	
550121	PHẠM THỊ HUYỀN DIỆU	X	09/12/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	
550122	VŨ THỊ HUYỀN DIỆU	X	05/06/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A2	
550123	ĐÀO THỊ TÓ DIỄM	X	15/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550124	VŨ HẢI DOANH		03/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550125	ĐẶNG THÙY DUNG	X	25/02/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550128	NGUYỄN NGỌC DUY		23/12/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	
550131	TRẦN NHẬT DUY		12/03/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A7	
550132	VŨ ĐỨC DUY		21/09/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A4	
550133	VŨ NGỌC DUY		21/11/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A5	
550134	PHẠM MỸ DUYÊN	X	09/05/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A11	
550135	PHẠM THỊ MAI DUYÊN	X	28/07/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A12	
550136	ĐỖ MẠNH DŨNG		11/03/2009	Trường THCS Xuân Ninh	10A9	
550137	LÊ TẤN DŨNG		02/04/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550138	PHAN TIẾN DŨNG		30/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A6	
550139	PHẠM TIẾN DŨNG		06/04/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A11	
550140	LÊ NGUYỄN TIẾN DŨNG		02/09/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A7	
550141	BÙI ĐỨC DƯƠNG		13/04/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A6	
550142	NGÔ VĂN DƯƠNG		27/05/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A2	
550144	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG		17/12/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A7	
550145	NGUYỄN THANH DƯƠNG		02/06/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A7	
550146	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	X	24/10/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A11	
550147	NGUYỄN VIỆT DƯƠNG		25/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A7	
550148	PHẠM ÁNH DƯƠNG	X	29/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A6	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550149	PHẠM THÙY DƯƠNG	X	15/11/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A1	
550150	VŨ CÔNG DƯƠNG		18/08/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A3	
550153	LÃ CHẤN ĐẠI		08/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550154	LÊ QUỐC ĐẠI		14/10/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trườn	10A12	
550155	LƯƠNG DUY ĐẠI		18/10/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A10	
550157	NGUYỄN XUÂN ĐẠI		31/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550158	ĐẶNG THÀNH ĐẠT		29/01/2009	Trường THCS Xuân Ninh	10A2	
550159	ĐẶNG XUÂN ĐẠT		20/02/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A4	
550160	LÊ TIẾN ĐẠT		12/01/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A11	
550161	NGUYỄN TIẾN ĐẠT		25/01/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A5	
550162	PHẠM MINH ĐẠT		02/01/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A10	
550163	PHẠM QUỐC ĐẠT		16/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A4	
550164	PHẠM THẾ ĐẠT		25/05/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A1	
550165	TRỊNH THÀNH ĐẠT		21/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	
550166	VŨ CAO THÀNH ĐẠT		02/02/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	
550167	LÊ PHAN THẾ ĐẠT		13/03/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A10	
550168	CHU ĐẶNG THÚY ĐẠT	X	27/05/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550169	ĐẶNG HẢI ĐĂNG		23/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550170	ĐẶNG MINH ĐĂNG		08/07/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A4	
550172	NGUYỄN HẢI ĐĂNG		20/05/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A1	
550173	TRẦN TIẾN ĐỊNH		08/10/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A10	
550174	MAI XUÂN ĐÌNH		26/09/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550175	VŨ VĂN ĐOÀN		04/06/2009	Trường THCS Xuân Vinh	10A7	
550176	ĐÌNH HOÀNG ĐÔ		08/08/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A7	
550177	TRẦN NGỌC ĐÔ		18/04/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A4	
550178	LÃ VIỆT ĐỨC		03/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A7	
550179	NGUYỄN MINH ĐỨC		04/05/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A6	
550180	TRẦN VIỆT GIA		29/09/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	
550181	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	X	05/12/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550182	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	X	07/09/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A8	
550183	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG		30/03/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A1	
550184	TRẦN ĐỨC GIANG		12/12/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trườn	10A7	
550185	VŨ HƯƠNG GIANG	X	05/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	
550186	VŨ THU GIANG	X	06/08/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A6	
550189	NGUYỄN QUỲNH GIAO	X	07/07/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A11	
550191	ĐẶNG ĐỨC HANH		24/01/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A3	
550192	ĐỖ NGỌC HÀ	X	17/04/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A10	
550193	ĐỖ NGỌC HÀ	X	01/09/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A3	
550196	NGUYỄN NGỌC HÀ	X	14/07/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A8	
550197	PHẠM THU HÀ	X	05/01/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A5	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550198	CHU THỊ NGÂN HÀ	X	03/09/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A4	
550199	ĐẶNG THỊ THANH HÀ	X	09/05/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550200	LÊ VIỆT HÀN		23/04/2009	Trường THCS Xuân Ninh	10A4	
550201	PHẠM MINH HẠNH	X	02/02/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A4	
550202	HOÀNG TRUNG HẢI		07/03/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A4	
550204	PHẠM HOÀNG HẢI		14/02/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A5	
550205	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẢO	X	12/11/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A4	
550206	ĐÌNH NGỌC HÂN	X	20/09/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A1	
550208	PHẠM THỊ HẰNG	X	09/10/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	
550211	ĐỖ TRUNG HIẾU		11/10/2009	Trường THCS Xuân Ninh	10A11	
550212	LÊ MINH HIẾU		09/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	
550214	MAI TRUNG HIẾU		12/05/2009	Trường THCS Xuân Ninh	10A4	
550216	NGUYỄN ĐỨC HIẾU		26/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550217	NGUYỄN MINH HIẾU		20/04/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A11	
550218	NGUYỄN MINH HIẾU		22/11/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A4	
550219	NGUYỄN VĂN HIẾU		29/11/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A11	
550220	PHẠM TRUNG HIẾU		11/03/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A3	
550222	PHẠM THỊ HIỀN	X	24/03/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A2	
550223	ĐÀO THỊ THU HIỀN	X	01/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A6	
550224	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	X	18/05/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A4	
550225	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	X	08/09/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A10	
550226	ĐÌNH NGỌC HIỀN		15/10/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A4	
550229	NGÔ ĐỨC HIỆU		23/11/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A7	
550230	TRẦN HUY HIỆU		18/06/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A5	
550231	NGUYỄN MINH HIỀN		02/08/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A4	
550232	TRỊNH THỊ HOA	X	17/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550234	PHẠM THỊ THU HOÀI	X	15/05/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A3	
550237	NGUYỄN HUY HOÀNG		03/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550238	PHẠM HUY HOÀNG		24/11/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A2	
550239	TRẦN HUY HOÀNG		25/06/2009	Trường THCS Xuân Phú	10A9	
550240	ĐÌNH THỊ HIỀN HÒA	X	18/09/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A7	
550241	NGUYỄN THỊ KHÁNH HÒA	X	23/03/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A6	
550242	ĐÌNH THỊ HUỆ	X	01/02/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A12	
550243	ĐẶNG GIA HUY		04/06/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550245	NGUYỄN NAM HUY		24/04/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550247	TRẦN QUANG HUY		28/05/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	
550248	NGUYỄN DIỆU HUYỀN	X	03/07/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A1	
550250	PHẠM KHÁNH HUYỀN	X	29/11/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A2	
550251	TRẦN THANH HUYỀN	X	07/10/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	
550254	ĐỖ QUANG HUYNH		23/11/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A3	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550255	BÙI XUÂN HÙNG		18/12/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550257	NGUYỄN VIỆT HÙNG		31/08/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A1	
550258	TRỊNH NHẬT HÙNG		24/04/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A7	
550259	LƯƠNG GIA HÙNG		30/11/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A11	
550260	PHẠM KHÁNH HÙNG		13/03/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A5	
550262	TRẦN THU HƯƠNG	X	10/08/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A11	
550263	LƯƠNG THỊ THÙY HƯƠNG	X	20/05/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A9	
550265	PHẠM THỊ THU HƯỜNG	X	16/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550267	PHẠM MINH KHANG		12/08/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A11	
550268	VŨ VĂN KHANG		08/03/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A3	
550269	BÙI DUY KHÁNH		07/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550270	NGUYỄN DUY KHÁNH		16/02/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A2	
550271	NGUYỄN NAM KHÁNH		17/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550272	NGUYỄN NGỌC KHÁNH		14/06/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550273	NGUYỄN NGỌC KHÁNH		18/06/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A6	
550275	PHẠM KIM KHÁNH	X	03/01/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A6	
550277	ĐẶNG THỊ KIM KHÁNH	X	24/06/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550278	TRỊNH VŨ QUỐC KHÁNH		30/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550279	NGUYỄN THỊ VÂN KHÁNH	X	07/01/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A9	
550280	LƯƠNG TUẤN KHẢI		02/06/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A5	
550281	ĐỖ ĐĂNG KHOA		20/09/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A10	
550283	TRẦN ĐĂNG KHOA		07/01/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A1	
550285	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG KHOA		21/11/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	
550286	NGUYỄN ANH KIÊN		09/01/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A5	
550287	NGUYỄN ANH KIỀU		28/02/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A5	
550290	ĐỖ THỊ HOÀI LAN	X	09/10/2008	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	
550291	NGUYỄN THỊ MAI LAN	X	01/01/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A1	
550293	NGUYỄN THÀNH LÂM		02/12/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A7	
550294	NGUYỄN VŨ BẢO LÂM		28/09/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A2	
550295	ĐINH NHẬT LỆ	X	14/09/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550297	VŨ THỊ NHẬT LỆ	X	20/05/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	
550298	PHAN NGỌC LIÊN	X	24/10/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A4	
550299	TRIỆU THỊ KIM LIÊN	X	14/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A9	
550300	VŨ THỊ MAI LIÊN	X	30/05/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550301	ĐỖ HÀ LINH	X	07/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550302	ĐỖ KHÁNH LINH	X	01/01/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A4	
550304	HOÀNG THUYỀN LINH	X	17/06/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A11	
550305	NGUYỄN MAI LINH	X	18/12/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A8	
550306	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	X	05/04/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A9	
550307	NGUYỄN THUYỀN LINH	X	21/04/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A4	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550308	PHẠM HÀ LINH	X	24/02/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A4	
550310	PHẠM THÙY LINH	X	17/10/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A11	
550311	PHẠM THÙY LINH	X	08/11/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A6	
550312	TRẦN MAI LINH	X	02/04/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	
550313	VŨ DIỆU LINH	X	12/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A9	
550314	VŨ HÀ LINH	X	21/05/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A9	
550315	VŨ KHÁNH LINH	X	25/08/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A8	
550316	PHẠM THỊ DIỆU LINH	X	27/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A9	
550317	NGUYỄN THỊ HÀ LINH	X	24/05/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A6	
550319	ĐOÀN HÒA MAI LINH	X	08/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	
550321	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	X	01/12/2009	Trường THCS Xuân Đài	10A9	
550322	PHAN THỊ PHƯƠNG LINH	X	02/04/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A4	
550325	ĐẶNG MINH LONG		09/10/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A6	
550326	ĐINH HOÀNG LONG		01/04/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A11	
550327	ĐỖ THÀNH LONG		17/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550328	NGUYỄN BẢO LONG		24/11/2008	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	
550329	NGUYỄN TRẦN LONG		02/07/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A3	
550330	PHẠM NHẬT LONG		17/12/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A8	
550333	CHU NGỌC MINH LONG		24/09/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A5	
550334	ĐẶNG VĂN LỢI		22/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550337	VŨ THỊ HỒNG LỰA	X	06/08/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A10	
550338	LƯƠNG THẾ LỰC		28/08/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A10	
550339	ĐẶNG KHÁNH LY	X	15/10/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A6	
550340	NGUYỄN PHƯƠNG LY	X	05/04/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A6	
550341	BÙI THỊ HƯƠNG LY	X	31/03/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A5	
550342	PHẠM THỊ KHÁNH LY	X	10/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	
550343	TRẦN THỊ KHÁNH LY	X	30/03/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A12	
550344	PHẠM THỊ PHƯƠNG LY	X	07/02/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A4	
550345	HOÀNG HIỀN MAI	X	18/10/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A1	
550346	PHẠM THANH MAI	X	15/08/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A8	
550347	HOÀNG THỊ PHƯƠNG MAI	X	28/12/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A9	
550348	PHẠM THỊ THANH MAI	X	21/01/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	
550351	PHẠM ĐỨC MẠNH		13/09/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A2	
550353	ĐẶNG TUẤN MINH		11/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550354	LƯƠNG DUY MINH		07/08/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A6	
550357	NGUYỄN TIẾN MINH		03/07/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A8	
550358	NGUYỄN TUẤN MINH		08/01/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A7	
550359	PHAN HOÀNG MINH	X	13/01/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A1	
550360	VŨ GIA MINH		24/10/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A1	
550361	ĐOÀN THỊ BÌNH MINH	X	29/12/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A5	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550362	VŨ THỊ NHẬT MINH	X	29/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550364	MAI THẢO MY	X	02/02/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A4	
550365	NGUYỄN TRÀ MY	X	13/08/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A10	
550366	NGUYỄN TRÀ MY	X	05/09/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A6	
550367	TRỊNH TRÀ MY	X	22/03/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A12	
550369	VŨ TRÀ MY	X	08/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	
550370	ĐINH THỊ DIỄM MY	X	05/12/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550371	PHẠM THỊ THẢO MY	X	31/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550372	PHAN THỊ TIỂU MY	X	14/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550373	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	X	16/06/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A3	
550375	ĐỖ THÀNH NAM		23/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550376	NGUYỄN BẢO NAM		22/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A4	
550377	NGUYỄN HOÀI NAM		13/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	
550378	NGUYỄN NGỌC NAM		13/04/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A7	
550379	NGUYỄN NHẬT NAM		16/05/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A1	
550380	NGUYỄN THÀNH NAM		28/01/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A7	
550381	NGUYỄN TUẤN NAM		04/02/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A6	
550382	PHẠM HẢI NAM		26/08/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A11	
550383	TỔNG BẢO NAM		18/12/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A8	
550384	PHAN DƯƠNG THÀNH NAM		22/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550385	VŨ THỊ NGUYỆT NGA	X	11/12/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A1	
550386	LÊ THỊ THANH NGA	X	10/11/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A3	
550387	ĐẶNG THANH NGÂN	X	21/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A9	
550390	NGUYỄN THANH NGÂN	X	30/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550391	NGUYỄN TRANG NGÂN	X	10/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550392	TRẦN BẢO NGÂN	X	01/03/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A5	
550393	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	X	13/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	
550395	LƯƠNG XUÂN NGHĨA		06/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	
550396	NGUYỄN VĂN NGHĨA		24/02/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A6	
550397	ĐẶNG KHÁNH NGỌC	X	13/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A9	
550398	NGUYỄN HƯƠNG NGỌC	X	06/11/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A12	
550399	PHẠM HỒNG NGỌC	X	29/08/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A4	
550400	PHẠM THỊ NGỌC	X	08/05/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A12	
550401	TỔNG BẢO NGỌC	X	22/09/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A3	
550402	VŨ XUÂN NGỌC	X	13/11/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A11	
550403	ĐINH THỊ BẢO NGỌC	X	29/11/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A4	
550404	ĐỖ THỊ BẢO NGỌC	X	24/06/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A11	
550405	TRỊNH HOÀNG BẢO NGỌC	X	04/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	
550406	ĐINH THỊ BÍCH NGỌC	X	09/11/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550407	ĐẶNG VĂN NGUYỄN		19/12/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550408	ĐINH CÔNG NGUYỄN		08/09/2009	Trường THCS Xuân Hòa	10A3	
550411	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN		03/06/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A4	
550412	TRẦN KHÔI NGUYỄN		28/10/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A6	
550413	VŨ HOÀNG NGUYỄN		02/03/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A6	
550414	PHẠM MINH NGUYỆT	X	14/09/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A3	
550415	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	X	16/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550416	LƯƠNG TRỌNG NHÂN		17/01/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A6	
550419	PHẠM MINH NHẬT	X	14/09/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A3	
550420	TRỊNH LONG NHẬT		15/08/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A6	
550421	PHAN NGUYỄN LONG NHẬT		09/11/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A6	
550423	ĐỖ YẾN NHI	X	22/11/2009	THCS Hoàng Liệt	10A8	
550424	HÀ YẾN NHI	X	30/06/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550425	LÊ HÀ NHI	X	29/10/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A9	
550426	LÊ UYÊN NHI	X	05/09/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trườn	10A9	
550428	MAI UYÊN NHI	X	06/05/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550429	NGUYỄN NGỌC NHI	X	24/07/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A3	
550430	NGUYỄN ĐÀM HUYỀN NHI	X	16/08/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A8	
550431	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	X	01/07/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A6	
550432	ĐINH TÚ NHIÊN	X	12/01/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550433	PHẠM THỊ DIỄM NHUNG	X	03/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550434	PHẠM THỊ TUYẾT NHUNG	X	25/12/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A10	
550435	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	X	14/08/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A11	
550436	ĐINH THỊ QUỲNH NHƯ	X	18/11/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A2	
550437	LÊ THỊ KIM OANH	X	25/12/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550438	ĐỖ HOÀNG PHÁT		20/10/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A3	
550439	PHAN TẤN PHÁT		09/07/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A5	
550440	PHẠM THÀNH PHÁT		17/03/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A1	
550441	NGUYỄN HOÀNG PHONG		18/06/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550443	PHẠM NAM PHONG		27/10/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A10	
550444	NGUYỄN TRƯỜNG PHÚC		10/10/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A2	
550445	ĐINH THU PHƯƠNG	X	16/07/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A5	
550446	NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG		30/07/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A6	
550449	PHẠM THỊ PHƯƠNG	X	06/06/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A12	
550450	TRỊNH MAI PHƯƠNG	X	20/01/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A1	
550454	VŨ THU PHƯƠNG	X	29/06/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550455	NGUYỄN LÊ HÀ PHƯƠNG	X	05/02/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A4	
550456	ĐÀO THỊ HOÀI PHƯƠNG	X	21/05/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550457	PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG	X	04/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550458	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	X	18/05/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A8	
550460	NGUYỄN TRƯỜNG PHƯỚC		24/09/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A5	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550461	ĐẶNG KHÁNH PHƯƠNG	X	26/06/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	
550463	NGUYỄN MẠNH QUANG		02/08/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A5	
550465	PHAN VĂN QUANG		17/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550467	PHẠM THÁI QUANG		01/12/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trườn	10A11	
550468	BÙI MINH QUÂN		23/09/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A5	
550469	LƯƠNG MINH QUÂN		10/06/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A7	
550472	NGUYỄN MINH QUÂN		30/06/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A7	
550473	PHAN ANH QUÂN		02/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	
550474	PHAN MINH QUÂN		28/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A6	
550475	TRẦN MINH QUÂN		25/08/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A10	
550477	PHẠM THỊ LỆ QUYÊN	X	15/03/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A8	
550478	NGUYỄN VŨ QUÝ		01/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A7	
550479	PHAN HOÀNG NGỌC QUÝ		27/09/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A7	
550480	BÙI THỊ QUỲNH	X	30/01/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A9	
550481	HOÀNG NHƯ QUỲNH	X	27/05/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trườn	10A11	
550482	PHAN NHƯ QUỲNH	X	25/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	
550483	PHAN NHƯ QUỲNH	X	29/09/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A6	
550485	PHẠM ĐIỂM QUỲNH	X	24/01/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A10	
550489	PHẠM THANH SANG		26/06/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A3	
550492	BÙI QUANG SÁNG		23/11/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A2	
550493	TRỊNH GIÁNG SƠN	X	01/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550494	ĐINH TRƯỜNG SƠN		01/11/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A6	
550495	MAI TRUNG SƠN		15/11/2009	Trường THCS Xuân Ninh	10A4	
550496	NGUYỄN VIỆT SƠN		25/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550497	PHẠM HUY SƠN		18/04/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550498	MAI NGỌC TÀI		18/06/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550499	NGUYỄN THANH TÂM	X	14/02/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A2	
550500	TRẦN MINH TÂM		07/11/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A2	
550501	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	X	30/06/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A1	
550502	PHAN VŨ THANH TÂM	X	09/10/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A8	
550504	PHẠM NGỌC TẤN		07/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550506	NGUYỄN ĐÌNH THÁI		11/01/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A5	
550508	ĐÀO NGỌC THÀNH		06/12/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550511	NGUYỄN VIỆT THÀNH		30/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550513	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	X	27/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A9	
550514	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	X	14/11/2009	Trường THCS Xuân Ninh	10A7	
550515	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	X	11/12/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550516	TRẦN PHƯƠNG THẢO	X	03/09/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	
550517	TRẦN THANH THẢO	X	21/02/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	
550518	VŨ PHƯƠNG THẢO	X	22/06/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A4	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550520	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	X	05/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550522	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	X	11/12/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A4	
550523	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	X	18/05/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A3	
550524	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	X	20/02/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	
550525	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	X	03/04/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A8	
550527	ĐINH VĂN THẮNG		23/01/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A9	
550528	MAI QUANG THẮNG		25/01/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A5	
550529	NGUYỄN MẠNH THẮNG		14/09/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A7	
550530	TRẦN VIỆT THẮNG		07/03/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A8	
550532	NGUYỄN ĐỨC THỀ		10/04/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A7	
550533	VŨ ANH THI		12/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A6	
550534	MAI ANH THIÊN		22/02/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550535	NGÔ ĐỨC THIÊN		19/06/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A5	
550537	ĐỖ VĂN THIỆN		21/06/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A6	
550538	PHẠM PHÚC THIỆN		30/08/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A3	
550539	NGUYỄN ĐỨC THỊNH		05/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550541	NGUYỄN TIẾN THỊNH		25/08/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A6	
550542	TRẦN TÁT THỊNH		19/10/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A1	
550543	CHU THỊ BẢO THOA	X	28/07/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A10	
550545	ĐẶNG TRUNG THÔNG		02/09/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A7	
550546	ĐỖ THỊ HỒNG THƠ	X	25/05/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A9	
550547	VŨ DIỆU THU	X	16/09/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A9	
550548	VŨ THỊ THU	X	01/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A9	
550549	NGUYỄN ĐỨC THUẬN		15/02/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A6	
550550	NGUYỄN VĂN THUẬN		17/05/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A7	
550551	NGUYỄN THỊ HỒNG THUẬN	X	21/09/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trường	10A9	
550553	NGUYỄN THANH THÚY	X	11/07/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A11	
550555	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	X	29/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A10	
550556	VŨ PHƯƠNG THÙY	X	19/10/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A8	
550557	VŨ PHƯƠNG THÙY	X	20/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A9	
550558	DƯƠNG PHÚC THỦY		27/05/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A6	
550560	ĐẶNG MINH THỰ	X	01/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550561	ĐINH KIM THỰ	X	18/11/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A7	
550562	LƯƠNG ANH THỰ	X	16/10/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A9	
550563	NGUYỄN MINH THỰ	X	16/04/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A10	
550564	NGUYỄN MINH THỰ	X	26/04/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A6	
550565	PHẠM ANH THỰ	X	17/01/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A5	
550566	TRẦN ANH THỰ	X	09/05/2009	Trường THCS Xuân Ninh	10A7	
550568	VŨ ANH THỰ	X	20/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550569	ĐINH THỊ ANH THỰ	X	15/07/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A9	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550570	NGUYỄN THỊ ANH THU	X	25/06/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A7	
550571	NGUYỄN THỊ ANH THU	X	24/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550572	HOÀNG THỊ ÁNH THU	X	23/11/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trườn	10A9	
550573	ĐỖ THỊ MINH THU	X	08/01/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A8	
550574	NGUYỄN THỊ MINH THU	X	15/07/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A2	
550575	VŨ THỊ MINH THU	X	31/01/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A9	
550576	VƯƠNG MAI MINH THU	X	07/08/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A12	
550577	NGUYỄN PHẠM HÀ THƯƠNG	X	16/12/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A11	
550578	PHẠM NGUYỄN HÀ THƯƠNG	X	26/08/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A7	
550579	VŨ THỊ HUYỀN THƯƠNG	X	24/09/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A8	
550581	PHẠM NGỌC THỦY TIÊN	X	12/01/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A10	
550582	ĐÀO VIỆT TIẾN		27/02/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A4	
550583	NGÔ XUÂN TIẾN		10/12/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A9	
550585	PHẠM ANH TIẾN		08/01/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A10	
550586	PHẠM VIỆT TIẾN		22/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550587	VŨ VIỆT TIẾN		01/06/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	
550589	ĐINH NHẬT TIỆP		21/01/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A10	
550590	VŨ DUY TIỆP		05/09/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A7	
550591	BÙI MẠNH TOÀN		10/06/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	
550592	PHẠM ĐỨC TOÀN		12/09/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A2	
550593	TRỊNH QUỐC TOÀN		11/10/2008	Trường THCS Xuân Tiến	10A11	
550594	BÙI HUYỀN TRANG	X	29/09/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trườn	10A9	
550595	LÊ YẾN TRANG	X	09/08/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A8	
550596	MAI THUỶ TRANG	X	21/12/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550597	NGUYỄN MINH TRANG	X	20/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550598	NGUYỄN MINH TRANG	X	20/12/2009	Trường THCS Xuân Đình	10A11	
550599	NGUYỄN QUỲNH TRANG	X	28/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550600	NGUYỄN QUỲNH TRANG	X	09/02/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A12	
550601	NGUYỄN THU TRANG	X	17/10/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A4	
550602	TRỊNH THU TRANG	X	01/10/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A4	
550603	VŨ THU TRANG	X	05/10/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A8	
550604	VŨ HUYỀN TRANG	X	25/01/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trườn	10A9	
550605	VŨ THU TRANG	X	16/10/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A9	
550606	ĐỖ THỊ HUYỀN TRANG	X	12/09/2009	Trường THCS Xuân Trường	10A8	
550607	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	X	24/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A9	
550609	NGÔ THỊ THU TRANG	X	25/03/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A9	
550610	TRẦN THỊ THÙY TRANG	X	17/08/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A12	
550611	BÙI THỊ YẾN TRANG	X	30/01/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A12	
550612	ĐỖ QUỲNH TRÂM	X	29/09/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A9	
550613	ĐẶNG THỊ NGỌC TRÂM	X	16/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A11	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550615	NGUYỄN ĐẶNG THÙY TRÂM	X	15/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A9	
550616	HOÀNG NGỌC BẢO TRÂN	X	15/08/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A5	
550618	ĐẶNG HUYỀN TRINH	X	19/07/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550619	ĐOÀN VIỆT TRINH	X	21/07/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A8	
550620	VŨ PHẠM MAI TRINH	X	02/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550621	PHẠM MINH TRÍ		22/12/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A1	
550622	ĐỖ THÀNH TRUNG		31/07/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A3	
550623	NGUYỄN MINH TRUNG		25/07/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A1	
550624	PHẠM THÀNH TRUNG		20/09/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A5	
550626	VŨ QUỐC TRUNG		15/08/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A5	
550627	NGUYỄN THANH TRÚC	X	06/11/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A9	
550628	NGUYỄN VŨ THANH TRÚC	X	05/08/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550629	LƯƠNG THỊ THIÊN TRÚC	X	03/10/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550630	MAI PHÚC TRƯỜNG		04/07/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550631	NGUYỄN VŨ TRƯỜNG		16/02/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550632	PHAN QUỐC TRƯỜNG		07/01/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550633	ĐỖ ANH TUẤN		20/02/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	
550634	NGUYỄN ANH TUẤN		02/01/2009	Trường THCS Xuân Thượng	10A11	
550635	NGUYỄN ĐỨC TUẤN		16/12/2009	Trường THCS Xuân Thủy	10A3	
550636	ĐẶNG MINH TUỆ		05/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550640	ĐINH CÔNG TUYỀN		29/10/2009	Trường THCS Xuân Vinh	10A10	
550641	ĐẶNG XUÂN TÚ		22/06/2009	Trường THCS Xuân Phong	10A6	
550643	NGUYỄN MINH TÚ		20/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A3	
550644	NGUYỄN TUẤN TÚ		15/02/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A3	
550645	NGUYỄN TUẤN TÚ		28/05/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A4	
550646	NGUYỄN VĂN TÚ		28/05/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A4	
550650	TRẦN THỊ KIM TƯƠI	X	03/07/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A10	
550651	ĐỖ TÚ UYÊN	X	19/04/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A9	
550654	ĐÀO THỊ THẢO UYÊN	X	04/03/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A3	
550657	PHAN THỊ TỎ UYÊN	X	26/10/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A6	
550658	LÊ THÚY VÂN	X	11/05/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A8	
550659	MAI THÚY VÂN	X	11/11/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550661	ĐỖ THỊ HỒNG VÂN	X	22/08/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A9	
550662	NGUYỄN THỊ MỸ VÂN	X	20/05/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A2	
550663	TỔNG THỊ THANH VÂN	X	09/03/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A1	
550664	ĐINH KHÁNH VI	X	10/07/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A12	
550665	BÙI TUẤN VIỆT		02/10/2009	Trường THCS thị trấn Xuân Trườn	10A9	
550666	ĐỖ DUY VIỆT		07/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A7	
550668	VŨ ĐỨC VIỆT		03/09/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A5	
550670	PHẠM THÀNH VINH		18/02/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A7	

SBD	Họ tên	Nữ	Ngày sinh	Trường THCS	Lớp	GHI CHÚ
550672	TRỊNH QUANG VINH		31/07/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A2	
550673	TRỊNH THẾ VĨ		05/03/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A11	
550675	LÊ MINH VŨ		08/03/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A12	
550676	NGUYỄN MINH VŨ		02/04/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A7	
550678	VŨ HOÀNG VŨ		22/09/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A6	
550680	ĐỖ TƯỜNG VY	X	29/09/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A9	
550681	NGÔ PHƯƠNG VY	X	04/10/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550682	PHẠM PHƯƠNG VY	X	10/11/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A6	
550683	PHẠM TRÀ VY	X	20/08/2009	Trường THCS Xuân Ninh	10A10	
550684	TRỊNH HOÀI VY	X	28/01/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A12	
550685	VŨ THANH VY	X	20/11/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A7	
550686	VŨ YẾN VY	X	20/03/2009	Trường THCS Xuân Thành	10A1	
550687	TRẦN NGỌC ÁNH VY	X	10/02/2009	Trường THCS Xuân Phương	10A4	
550689	PHẠM THỊ HÀ VY	X	13/08/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A3	
550690	MAI THỊ HIỀN VY	X	21/07/2009	Trường THCS Xuân Tiến	10A9	
550691	ĐỖ LÊ NHẬT VY	X	03/12/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550692	VŨ THỊ HỒNG XUYẾN	X	05/08/2009	Trường THCS Xuân Ngọc	10A3	
550693	NGUYỄN HẢI YẾN	X	23/03/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A1	
550694	PHẠM HẢI YẾN	X	01/11/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A7	
550696	TRẦN BẢO YẾN	X	23/10/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A5	
550697	BÙI ĐOÀN HẢI YẾN	X	24/08/2009	Trường THCS Xuân Kiên	10A4	
550698	BÙI THỊ HẢI YẾN	X	27/10/2009	Trường THCS Xuân Bắc	10A11	
550699	ĐẶNG THỊ HẢI YẾN	X	22/12/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550700	NGUYỄN ĐỖ HẢI YẾN	X	11/06/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A5	
550701	PHẠM HUYỀN LƯƠNG	X	22/02/2009	Trường THCS Xuân Châu	10A12	Khuyết tật
550702	NGUYỄN CÔNG SƠN		19/12/2009	Trường THCS Đặng Xuân Khu	10A12	Khuyết tật